

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2021/HS-PT

Ngày: 14/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Tuấn;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 974/2020/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020; do có kháng cáo của bị cáo Lý Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST, ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Lý Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 06/02/1979 tại Hà Nội;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Công chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Xuân C và bà Phan Thị L; vợ Hoàng Thị H; có 02 con; con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 40.000.000đ về tội “Đánh bạc” (hiện đang bị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị theo hướng không áp dụng hình phạt tiền, đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 11/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

*** Ngoài ra còn có:** Các bị cáo Đặng Văn L, Đào Vũ M, Lý Ngọc T1, Nguyễn Đức K; một số bị hại gồm: Hoàng Minh H, Nông Văn C và Lâm Văn T2

không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 13/6/2019, Nông Văn C, Lâm Văn T2, Lý Ngọc T1 và Lý Văn T cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài tú lơ khơ ba cây tại phòng 201, nhà nghỉ 999 thuộc tổ 15, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình đánh bạc có Hoàng Minh H tham gia giúp sức, Nguyễn Đức K, Đặng Văn L chứng kiến. Do nghi ngờ H, C và T2 có gian lận trong lúc đánh bạc, nên K đã dùng điện thoại quay lại việc đánh bạc; đến khoảng 02 giờ cùng ngày khi Lý Ngọc T1 bị thua hết tiền, Đặng Văn L đã gọi điện thoại cho Đào Vũ M đến nhà nghỉ 999; khi M đến L đã nói cho M biết nhóm H, C, T2 đánh bạc bịp và đề nghị M cùng lên phòng 201 để lấy lại số tiền đã bị thua; L đã lấy một con dao bằng kim loại, cán bằng nhựa dài khoảng 25cm ở bàn uống nước của nhà nghỉ 999, còn M mang theo một con dao nhọn dài khoảng 57cm, cán bằng gỗ hình tròn được đựng trong vỏ bao gỗ cùng L lên phòng 201; khi đi đến cầu thang thì gặp C đang đi xuống; thấy M, L mang theo dao nên C quay trở lại phòng 201. Khi vào phòng, M rút dao ra khỏi vỏ bao, chỉ dao về hướng H, C, T2 đang ngồi trên giường và nói: “Chúng mày đánh bạc bịp anh tao à”, đồng thời yêu cầu H, Thư, C bỏ toàn bộ tài sản trong người ra giường. Do sợ hãi nên H, Thư, C đã mang toàn bộ số tiền có trong người ra đặt trên hai chiếc giường trong phòng 201. Sau khi H, C, T2 bỏ tiền ra giường thì T1 lấy và đếm số tiền này, nhưng cảm thấy không đủ so với số tiền bị đánh bạc thua T1 đã bắt cả ba người phải đưa thêm tổng số tiền là 100.000.000đ mới được về. Lý Văn T sau khi biết được nhóm L, C, T2 đánh bạc bịp cũng có những lời lẽ chửi bới đe dọa, sau khi T1 yêu cầu đưa thêm số tiền 100.000.000đ thì T nói: “Bây giờ không nói nhiều cứ đủ một trăm triệu là được”. Do thấy H, C, T2 không có tiền nên K yêu cầu viết giấy mượn xe SH của mình đi cầm để lấy tiền. Thấy K nói vậy thì C và T2 đã đề nghị để lại hai chiếc xe máy của H và C, nhưng L không đồng ý; C, T2 xin T giảm số tiền xuống còn 60.000.000đ; T đồng ý, nhưng do không có tiền nên T1 đã bắt nhóm của H phải viết giấy biên nhận tiền không với nội dung là có nhận của T1 số tiền 60.000.000đ để xin việc cho T1 vào làm lái xe Công an huyện C, hẹn trong một tháng không xin được sẽ trả lại tiền; ngoài ra, sau khi viết giấy xong, T1 còn quay clip bắt H thừa nhận việc cùng C, T2 ra thành phố B đánh bạc bịp và dọa nếu không trả tiền sẽ đưa nội dung clip lên mạng xã hội. Sau đó Đặng Văn L là người đã cầm toàn bộ số tiền, nhưng do T2 xin lại nên L đã đưa cho T2 500.000đ và trả tiền phòng nghỉ; T1 là người cầm giấy biên nhận tiền, sau đó cả nhóm ra quán Lan Anh thuộc tổ 10A, phường Đ, thành phố B chia nhau số tiền lấy được; Lý Văn T được chia số tiền 50.000.000đ; sau đó T1, L đã nhiều lần gọi điện yêu cầu nhóm H trả số tiền 60.000.000đ, nhưng H không đồng ý nên đã trình báo với Cơ quan Điều tra.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 10/9/2020 của TAND tỉnh Bắc Kạn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản"; áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 170; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lý Văn T 12 tháng tù và phạt tiền 10.000.000đ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 11/10/2019.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Đặng Văn L, Đào Vũ M, Lý Ngọc T1, Nguyễn Đức K với mức hình phạt tù 18 tháng tù cho hưởng án treo, đến 24 tháng tù đều về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; buộc trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2020, bị cáo Lý Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T vắng mặt nên không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay vắng mặt bị cáo Lý Văn T, nhưng đây là phiên tòa được mở lần thứ hai, cả hai lần bị cáo T đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị cáo đều có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do sức khỏe không đảm bảo. Tuy nhiên, bị cáo không xuất trình được tài liệu để chứng cứ để chứng minh; hơn nữa trong vụ án này không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng bất lợi cho bị cáo, nên việc vắng mặt của bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo là đúng quy định.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ thấy rằng, cấp sơ thẩm quy kết, xét xử bị cáo về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo; đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; nhưng bị cáo ngoài lần bị xét xử ở vụ án này còn bị kết án ở vụ án khác nên không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lý Văn T vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, đây là phiên tòa phúc thẩm được mở lần thứ hai; lần thứ nhất vào ngày 26/3/2021 bị cáo có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do mới mổ u dạ dày ngày 13/3/2021, đồng thời xuất trình bản sao giấy ra viện (không có công chứng) của Bệnh viện TW Thái Nguyên cấp ngày 17/3/2021, tại giấy ra viện này thể hiện Lý Văn T vào viện lúc 17 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, ra viện lúc 16 giờ 00 phút ngày 17/3/2021 chuẩn đoán "Polyp dạ dày và tá tràng (K31.7) đã cắt, Viêm dạ dày tá tràng (K29)"; tại phiên tòa lần thứ hai được mở ngày 14/4/2021 bị cáo T lại có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do "Mới mổ u dạ dày ngày 13/3/2021, hiện đang trong thời gian điều trị theo chỉ dẫn của Bác sỹ", nhưng không xuất

trình được bất kỳ tài liệu chứng cứ gì chứng minh việc bị cáo đang điều trị, hoặc sức khỏe không đảm bảo nên việc bị cáo xin hoãn phiên tòa không có căn cứ để chấp nhận. Hơn nữa, trong vụ án này bị cáo Lý Văn T chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo; không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng bất lợi cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không được ra bản án theo hướng không có lợi cho bị cáo và việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của bị cáo là có căn cứ, đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T vắng mặt, nhưng căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm thấy phù hợp với nội dung quy kết của Bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo thấy phù hợp với lời khai của những bị cáo khác trong vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/6/2019, tại phòng 201 nhà nghỉ 999, thuộc tổ 15, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Lý Văn T đã có những lời lẽ cùng với những đối tượng khác đe dọa Hoàng Minh H, Nông Văn C, Lâm Văn T2 để chiếm đoạt số tiền 87.900.000đ, đồng thời còn bắt các bị hại viết giấy nhận nợ số tiền 60.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại Điều 170 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo theo tội danh như bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng; làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Xuất phát từ hành vi trái pháp luật là đánh bạc bị mất tiền, sau đó bị cáo đã dùng thủ đoạn cưỡng ép những người cùng tham gia đánh bạc với mình để lấy lại tiền, nên bị cáo liên tiếp phạm hai tội. Tổng số tiền bị cáo cùng những đối tượng khác đe dọa các bị hại để nhằm mục đích chiếm đoạt là 147.900.000đ, nên cấp sơ thẩm xét xử, quy kết bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Xét Kháng cáo của bị cáo Lý Văn T, Hội đồng xét xử thấy: Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội, đã phân hóa đúng vai trò của từng bị cáo trong vụ án và đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo T, như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại; quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc được tặng thưởng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để xử phạt bị cáo 12 tháng tù, dưới mức khởi điểm của khung hình phạt và mức thấp nhất trong khung hình phạt liên kề là đã nương nhẹ, không cao. Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, nhưng ngay liền trước đó bị cáo phạm một tội khác và là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của tội này, đồng thời đã bị xét xử bằng một bản án khác về tội “Đánh bạc”, nên được xác định bị cáo có nhân thân xấu, không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình

sự. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn; tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 170; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lý Văn T 12 (mười hai) tháng tù và phạt tiền 10.000.000đ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 11/10/2019.

Về án phí: Bị cáo Lý Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Phòng HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm